

CÔI TẠM

Góc Nhìn Từ Bằng Hữu

-

Phạm Bá - Ý Nguyên
Đinh Hùng Cường
Phan Anh Dũng
Nguyễn Lâm
Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Hồng Thủy
Y Thy Võ Phú



Nữ Sĩ Ý Nguyễn & Văn Sĩ Phạm Bá

Đôi dòng cảm nghĩ về Thi Tập "CÔI TẠM"

“CÔI TẠM”, tên một thi phẩm gồm những dấu ấn tiếp nối một thời đã qua của Thi Sĩ TRẦN QUỐC BẢO - “Một Vì Sao Đã Toả Sáng” trên nền trời văn học nghệ thuật Việt Nam tại hải ngoại, trong đó mỗi bài là một nét tinh hoa cá biệt, mà người viết muốn viết đôi dòng cảm nghĩ về tác giả và tác phẩm, nhưng tự hỏi mình vốn thơ phú có được là bao mà lại dám làm một việc... mà mình chưa bao giờ nghĩ tới. Băn khoăn, trăn trở...nhưng... bất chợt, hình ảnh người con gái trong Lỡ Bước Sang Ngang của Nguyễn Bính như thoáng hiện lên:“Lần đầu Chị bước sang ngang; tuổi son sông nước, dò giang chưa tường”, khiến người viết như nhận được lời khích lệ, nên “cũng liều nhắm mắt đưa chân”,(1) không ngại ngần đặt bút viết lên đôi dòng suy tư về một tác phẩm như để vinh danh một nhà thơ lão thành khả kính: Thi Bá Trần Quốc Bảo.

“CÔI TẠM”, một thi tập gồm 100 bài thơ hầu hết được viết theo thể thơ lục bát: về hình ảnh “Mẹ hiền”, về quê hương bỏ lại, về miền đất tạm dung, về đời sống tâm linh, về những cung bậc cảm xúc vui buồn của đời người và người đời v.v...

Bởi thế, nhà thơ đã nhắc nhiều đến “Mẹ”. Vâng, đó là một niềm hạnh phúc nhất trong đời. Ai cũng phải có một “Bà Mẹ”, cũng như bao người, nhớ ơn sinh thành dưỡng dục của Mẹ, lòng Mẹ bao la như đại dương, tình Mẹ như sông dài vô tận; lời ru của Mẹ là dấu ấn khắc sâu vào lòng:

“Con dâng kính Mẹ sách này

Tạ ơn sinh dưỡng từ ngày ấu thơ

Mẹ thương con không bến bờ`

Lời ru của Mẹ, ầu ơ suốt đời...” (Kính dâng Mẹ)

Nhưng rồi một ngày, Mẹ cũng không ra khỏi cái vòng sanh tử của kiếp người. Như người xưa đã dạy: “Trăm năm có xá gì đâu; đời người một nắm cỏ khô xanh rì”,(2) khiến Nhà Thơ đã bao lần thiết tha tâm nguyện:

“Mẹ đã về trời, xa cõi trăm luân

Con vẫn yêu Mẹ, như xưa còn bé”

Đối với thi nhân Trần Quốc Bảo, “Mẹ” không chỉ là một hình ảnh giới hạn trong một mái lá đơn sơ nơi hương đồng cỏ nội tỉnh Ninh Bình BV mà đôi khi thả hồn về quê hương, nhớ đến ơn “Đất Mẹ Việt Nam” đã tôi luyện đời mình trong một xã hội đang dần bước theo Tây học giữa khi cây cỏ thụ Khổng Nho đã bắt đầu trụi lá.

Trong rất nhiều bài thơ, ông không ngừng nhắc tới quê hương bản quán nhất là từ khi sống đời lưu vong nơi đất lạ quê người khiến nhà thơ ngày tháng u hoài khắc khoải nhớ đến quê hương ngàn trùng xa cách và còn hơn thế nữa, người viết bất chợt bất gặp ở đây, với thuật dụng ngữ tài tình và khéo léo, phải chăng nhà thơ đã đưa cả hình ảnh “Mây Tần” trong truyện Kiều “Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa” (3) vào trong thơ...

Ôi! thật là tuyệt vời!:

Lang thang những tháng ngày buồn...

Nhìn về Quê cũ, mây tuôn cuối trời!

Nỗi nhớ niềm thương về cố quốc, về vùng trời tạm dung trong thơ ông dạt dào tưởng như vô tận:

Dù đời, một cuộc nổi trôi,

Tạ ơn Cõi Tạm: Quê tôi, Quê người.

Quê tôi, đành đã mất rồi!

Quê người, xin nhận nửa đời tạm dung.

#

Nhìn lên, cờ Việt cờ Hoa,

Ấm lòng xin nhận đây là Quê Hương.

Dù đời, trọn cuộc tang thương!

Tạ ơn Cõi Tạm, bốn phương Quê người

Nhưng còn hơn thế nữa...

Như một lời khấn nguyện trọng đời, Nhà Thơ Trần Quốc Bảo thường hằng tôn thờ hình ảnh Người-Mẹ-Cao-Cả-Thiênng-Liênng-Mầu-Nhiệm, đó là Đức Mẹ Vô Nhiễm trong đời sống tâm linh.

“Mẹ” là một “Bông Hoa Mầu Nhiệm”:

*Lòng Mẹ yêu con như trời cao lồng lộng
Tình Mẹ thương con như biển rộng bao la.*

Lược qua phần tiểu sử của nhà thơ Trần Quốc Bảo; ông đã trưởng thành trong những năm khói lửa ở quê hương. Ông là một quân nhân đã kinh qua các tiểu đoàn Khinh Binh đầu tiên trong buổi giao thời giữa quân đội Pháp & quân đội QGVN. Tôi biết thế vì người anh ruột tôi chỉ huy một đơn vị Khinh Binh (Khinh Quân) thuộc Đệ III QK thời đó - trước 1954. Sau này Nhà Thơ còn là một sĩ quan trong Binh chủng Công Binh QLVNCH và là Chủ Biên Nguyệt San Công Binh (1957-1959). Thời gian này, người viết vẫn còn đang... “dùi mài kinh sử”. Nhưng sau này như là một cơ duyên, tôi lại là một SQ thuộc lớp đàn em của ông phục vụ tại Liên Đoàn 5 Công Binh Kiến Tạo (Thời gian Tết Mậu Thân) cũng là thời gian ông cho phát hành tập Thơ Quốc Bảo (1967-1973).

Nhìn lại suốt một chiều dài mảnh đất hình cong chữ S mến yêu, hầu như ông đã đi qua gần hết các vùng miền của đất nước.

Có một thời, khi ông được chuyển đổi về làm Phó Giám Đốc đài phát thanh thành phố Huế, ông nhận xét về vài món ăn đặc sản của đất thần kinh, không thể không kể tới món bún bò, tré, cơm âm phủ... xứ Huế, cho chúng ta thấy rõ khẩu vị ẩm thực của ông quả là một người sành điệu:

*Câu hò mái đẩy giao duyên,
Thuyền về Bến Ngự, hay thuyền về mô?
Bây chừ... xa cách Cố Đô,
Nhớ cơm âm phủ, nhớ tô bún bò!
Nhớ nem tré, nhớ câu hò,
Ngôi trường Đồng Khánh, bến đò Văn Lâu. (Huế ơi!)*

Tôi biết Huế. Tôi di cư đến Huế sau hiệp định Genève 1954 sau ngày chia đôi đất nước. Trong hơn hai năm ở Huế, ngày ngày, từ cổng Thượng Tứ -Thành Nội, tôi đạp xe đi học qua phía bên kia cầu Trường Tiền.

Điều này đã gợi lại trong trí nhớ của tôi về ngày di cư vào Nam, gia đình chúng tôi khi ấy không được vinh dự đi “tàu há mồm” Marine Serpente của Mỹ cập bến Bạch Đằng

Saigon như bao gia đình người Bắc di cư khác mà phải “đi tàu Tây” là tàu của QĐ Pháp. Tàu nhỏ chứa cả một tiểu đoàn lính và gia đình cập bến Tourane (Đà Nẵng bây giờ). Sau đó cả tiểu đoàn lính cùng vợ con lễ mễ di chuyển lên đóng quân ở Huế. Từ đó, Huế, ở vào cái tuổi mới lớn, tôi thuộc lòng những hình ảnh ngây thơ của tuổi học trò được sống an bình trên bến Văn Lâu bên bờ tả ngạn sông Hương, đối diện là trường Đồng Khánh trên bờ hữu ngạn, giờ đây cũng mang tâm trạng buồn nhớ quê hương như nhà thơ:

Cầu mong vật đổi sao dời,

Huế xưa sống lại, cho tôi trở về! (Huế ơi!)

Là một SQ trong QLVNCH, tự trang bị cho mình một hồn thơ hoa mộng, nhà thơ Trần Quốc Bảo từng được theo học khóa SQ Chỉ Huy Tham Mưu tại Trường Võ Bị QG Đà Lạt - sau này là một SQ Thanh Tra Bộ QP/QLVNCH, (trong khi đó, người viết lại như có cái duyên phục vụ tại Tổng Nha Tài Chánh & Thanh Tra Quân Phí BQP nhưng chưa một lần được “trình diện” ông) đã có nhiều lưu luyến ân tình với “Thành Phố Mù Sương”:

Đà Lạt xưa, Đà Lạt của tôi

Nhớ nhung đây ắp một phương trời

Chập chùng đồi núi Lang Biang đỏ

Thắng cảnh cao nguyên, thật tuyệt vời (Xuân về Đà Lạt)

Cho tới một ngày:

Xa, đã xa rồi! ... Đà Lạt ơi!

Thương thương, nhớ nhớ. một phương trời

“Hoàng triều cương thổ” ... lòng mong ước

Lịch sử Rồng Tiên sớm phục hồi

Thế rồi già từ thành phố buồn muôn thuở, hành trang với “tay súng tay bút”, nhà thơ miệt mài xuôi xuống miền duyên hải Nam Trung phần:

Bao năm lưu lạc xa Quê

Trăm thương ngàn nhớ, gửi về Phú Yên

Chốn xưa, cảnh đẹp người hiền

Ruộng đồng trù phú, một miền bao la

Rồi một ngày nọ, theo nhịp bước quân hành, nhà thơ đã đặt chân đến chặng cuối nẻo đường đất nước: Miền Nam Mến Yêu:

Bước đường lưu lạc tha phương,

Biết bao nỗi nhớ, vấn vương cõi lòng!

*Nhớ miền châu thổ Cửu Long,
Nhớ mùa nước nổi, nước ròng quê tôi.*

Như một cánh hạc vàng quý hiếm, Nhà Thơ Trần Quốc Bảo vẫn miệt mài trong sự nghiệp sáng tác để lại cho đời những vần thơ hùng tráng đậm tình nhân ái yêu thương:

*Ngày xưa lên núi trẻ trung,
Băng rừng vượt suối, vẫy vùng dọc ngang.
Giờ tôi xuống núi tuổi vàng,
Hành trang mang nổi đoạn tràng thế nhân!
Kiếm cung một thuở phong trần,
Đường gai đâm nát bước chân giang hồ,
Truông đeo vệt gót giày-xô,
Hai vai mòn dấu ba-lô quân hành. (Xuống Núi)*

Đến đây, đọc lại một trăm bài thơ trong tập CÔI TẠM, người viết không thể không nói tới những tuyệt phẩm truyện thơ trong Phần II. Những truyện tưởng là bình thường, nhưng với một bút pháp điêu luyện, ông đã khéo léo kể lại sự tình bằng một văn phong trong sáng nhẹ nhàng như là một người thuật truyện trước người nghe: “Bé Aylan thiên thần”, “Tạ ơn Hoa Kỳ”, “Thiên An Môn 1989”, “Chuyện con tàu Titanic”, “Mẹ Thánh Teresa Calcutta”, “Olympic tại Paris”, “Vinh danh Hạ Sĩ Jason Khai Phan” v.v.. nhưng đặc sắc nhất không thể thiếu là truyện Thăng Gù Nhà Thờ Đức Bà Paris: Chuyện Quasimodo - bằng 100 câu lục bát - phỏng theo truyện Notre Dame de Paris của đại văn hào Victor Hugo Pháp.

Nhưng chưa hết đâu ...

Nhà Thơ Trần Quốc Bảo vốn là một tín hữu Ky Tô Giáo thuần thành, đồng thời ông cũng là một người nghiên cứu sâu rộng về giáo lý Nhà Phật, do đó ông đã sáng tác hai truyện thơ tuyệt mỹ về cảnh nhập Niết Bàn của cố Hoà Thượng Thích Tuệ Sỹ:

*Mây lãng đãng rước Hòn về cõi Phật
Giọt sương tan, Người viên tịch thật rồi!
Tiễn biệt Thầy, trầm niệm khói chơi vơi
Nguyện Hương Linh Vĩnh An Miền Tịnh Lạc*

và đương thời “Hiện tượng Thích Minh Tuệ” tại Việt Nam:

*Hành giả, đầu đội trời, chân đi bộ
Mà lạ thay... vang đức độ nơi nơi*

*Phật tử chúng sinh, khắp bốn phương trời
Ngưỡng mộ tuyệt vời thầy Thích Minh Tuệ*

“CÔI TẠM” là tiếp nối những cuộc hành trình như bất tận suốt cuộc đời của tác giả mà người viết không thể nêu lên tất cả ở đây. Nếu bảo “Văn là người” thì chắc hẳn những người mến mộ thi văn sẽ tìm thấy chân tài của thi nhân Trần Quốc Bảo trong CÔI TẠM: Miền đất tạm dung hay cõi nhân sinh vốn là cõi vô thường luẩn quẩn trong dòng đời vội vã.

Hơn thế nữa, Nhà thơ Trần Quốc Bảo, một người cầm bút văn võ song toàn đáng kính với hình ảnh sinh hoạt và các tác phẩm văn học quý hiếm của ông đã được giới thiệu trong đường truyền youtube dưới đây như đại diện cho lớp người tiếp lửa ngọn hải đăng văn học nghệ thuật VN tại hải ngoại. <https://youtu.be/iLBFszIoCh0>

(Copy/Paste nếu cần)

Trước khi khép lại những dòng nhận xét khách quan về Nhà Thơ Trần Quốc Bảo, người viết phải thành thực thừa rằng, không hẳn như thường tình khi bước vào buổi hoàng hôn xé bóng, dường như người ta còn băng khuâng nuối tiếc...như một thi sĩ tiền chiến đã viết:
Tóc xanh sớm đã phai rồi

Người trong mộng đã xa vời cổ nhân

Đường đời rón rén bước chân

Vắng nghe trời đất đổ nhanh về chiều (Tô Giang)

Trái lại ở nơi ông, dù đã thoảng thấy vạt nắng soi bên kia triền dốc và cái lý vô thường của vạn vật đã kề bên ông:

Trời cho chín bốn (94) tuổi rồi,

Bao ngày thơ thẩn với đời nữa đây?

Kể mình, như chuối chín cây.

Gió lay chuối rụng, biết ngày nào đâu!

#

Rũ áo phong sương miền đất khách

Đường chiều thanh thản hát rong chơi (95 Tuổi thọ)

#

Hạt bụi này... trong lòng đất đai,

Nằm vô tri, ngày tháng trải dài,

Có phải ngàn xưa ôm dĩ vãng,

Kiếp con người trăm năm trần ai? (Hạt bụi này)

Đến nay, ông vẫn trọn đời rong ruổi nghiệp thi ca như văn chương bình dân VN để lại:
Ngựa hay chẳng quản đường dài,
Nước kiệu mới biết tài trai anh hùng. (Ca Dao)

Thi nhân Trần Quốc Bảo không chỉ là một nhà thơ lão thành, một người tinh thông Hán học, ông đã biên soạn và cho phát hành tập HÀN THI ĐƯỜNG THI TUYỂN DỊCH qua thơ của nhiều danh sĩ Trung Quốc thời xưa và tập thơ nhạc “MỘT THỜI MỘNG HOA” do nhiều nhạc sĩ tên tuổi phổ nhạc với các giai điệu tuyệt vời quyện vào ca từ sâu lắng, da diết, trữ tình... của thơ ông.

Đến đây, người viết xin được mượn lời một danh sĩ Trung Quốc để kính tặng nhà thơ Trần Quốc Bảo hầu khép lại những trang viết tâm tình này:

“Nhân sinh tự cổ thùy vô tử

Lưu thủy đàn tâm chiếu hãn thanh” (4)

Và sau cùng, người viết xin trang trọng giới thiệu cùng giới mến mộ thi văn bốn phương xa gần: Tập thơ CỖI TẠM - một phiên ảnh cuộc đời, một tàng ẩn ngôn ngữ với những tình tự thiết tha, giản dị, mặn mà không trang điểm của Thi Bá Trần Quốc Bảo.

Phạm Bá - Ý Nguyên - Maryland / Xuân Ất Tỵ 2025

CƯỚC CHÚ

(1) Truyện Kiều câu 1115

(2) Cung Oán Ngâm Khúc của Nguyễn Gia Thiều.

Có bản khác viết:”...Chẳng qua một đám cỏ khâu xanh rì”

(3) Tả nỗi nhớ nhà của Vương Thúy Kiều khi lấy Từ Hải:

Đoái thương muôn dặm tử phần

Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa (Truyện Kiều câu 2235-2236)

(Tử phần: tên hai thứ cây, dùng để chỉ quê nhà

Theo ngọn mây Tần: nghĩa bóng là nhớ nhà. Chữ lấy trong thơ của Hàn Dũ đời Đường:

“Vân hoành Tần lĩnh, gia hà tại ?- Mây che ngang núi Tần, biết quê nhà ở đâu?)

Ở đây mượn ý câu thơ ấy cũng là ý nói Kiều nhớ nhà.

(Tham khảo: Truyện KIỀU & VN Thi Văn Hợp Tuyển)

(4) Nguyên tác thơ Văn Thiên Tường: Thi sĩ/Thừa Tướng nhà Nam Tống 1283

Đời người sau trước ai không chết

Cốt để lòng son rạng sử xanh (Học giả Vũ Mộng Hùng dịch)



Nhà Văn Đinh Hùng Cường

From: cuongtram.dinh@gmail.com

To: Bao Tran quocbao_30@yahoo.com

Thưa niên trưởng Trần Quốc Bảo (TQB).

Hôm nay (Jan. 1, 2025) sinh nhật thứ 95 của niên trưởng, tôi xin chúc phúc và chúc thọ tới một vị niên trưởng mà lòng tôi quý mến. Tôi thật tình cò nhận được thi phẩm "Cõi Tạm" mà niên trưởng sẽ cho ra mắt vào năm mới 2025 này.

Xin thú thật thưa rằng từ trước tới nay, tôi vẫn nhận những bài thơ thật hay, thật ý nghĩa của niên trưởng trên diễn đàn.

Tôi thích thú tận hưởng những lời thơ tác tuyệt, rất hào hứng nhâm nhi cốc cà phê mà theo dõi lối gieo vần độc đáo và nhất là trong thơ có khi lại lồng câu chuyện đầy ý nghĩa cho cuộc sống, những bài thơ ngắn gọn của thi sĩ Trần Quốc Bảo, do giáo sư Phạm Văn Tuấn giới thiệu luôn luôn đập vào mắt tôi, mỗi lần thấy, tôi phải đọc ngay, ngẫu nhiên những lời hay ý đẹp. Sau đó tôi mạnh miệng cổ xúy và chuyển đến bạn bè và bằng hữu những dòng thư hay, những ý tưởng lạ nhất là những chữ dùng đắt giá trong vần thơ xúc tích. Thưa niên trưởng, không nói ra nhưng tôi là cái loa đưa những vần thơ hay của niên trưởng tới anh em bạn bè. Nhưng hôm nay, thưa niên trưởng, thưa quý bằng hữu, tôi có tập thơ

"Cõi Tạm" với một trăm bài, tôi loay hoay muốn giới thiệu với anh em bạn bè, nhưng tôi thật là tắc tị, tôi bị bội thực, đắm chìm trong những bài thơ trác tuyệt, bài nào cũng hay, bài cũng là một kiệt tác, tôi đã thích thú đọc đi đọc lại nhiều lần mà không biết làm cách nào để nói với anh em bạn bè một trăm bài thơ tâm huyết của niên trưởng Trần Quốc Bảo là thơ hay lắm, nhưng tôi lại tự hỏi làm sao nói với bằng hữu là thơ hay, hay ở chỗ nào? tại sao hay.. Khó quá. Có một lần tôi rất sôi nổi giới thiệu sách cho anh Phan Nhật Nam, sau đó tôi bị anh Phạm Trần lên lớp rõ ràng:

- Anh em sau này có ra thơ, ra sách nhớ đừng nhờ Đinh Hùng Cường giới thiệu, vì cái gì hay, cái gì lạ, anh ta lôi ra đây, ai cũng biết hết những gì trong sách, trong thơ thì còn ai muốn mua sách, mua thơ nữa?

Hôm nay tôi không sợ câu nói của Phạm Trần, vì nếu tôi nói được cái hay của tập thơ "Cõi Tạm" thì nó đã nằm trong sách này, chỉ kích thích người đọc, đọc mau trong cuốn sách mà thôi. Cà kê cũng tạm đủ, tôi xin phép đi vào nội dung tập thơ, tôi không dám phân tích vì tôi nghĩ rằng trong nền tư pháp của Hoa Kỳ người ta đã chọn những người không biết luật pháp làm bồi thẩm đoàn, ngồi quyết định trong phiên xử cho nghi can là có tội hay không có tội, vậy thì tôi tự chọn tôi là người không biết thơ văn mà trình bày tập thơ "Cõi Tạm" của thi sĩ lão niên Trần Quốc Bảo để nó vô tư, không bị ràng buộc thơ phú và niêm luật, tôi chỉ nói lên cái cốt lõi của lời thơ, ý thơ và đoán cái tâm tư của niên trưởng Trần Quốc Bảo.

Trong một nửa đầu của tập thơ, tác giả đã chia là **quê tôi** và 50 bài phần sau là **quê người**. Thật là một cảnh hai quê, phần đầu lời thơ đã chuyên chở niềm tin tôn giáo, tấm lòng thương yêu cha mẹ, tình tự quê hương và thương dân, thương nước. Hãy bước vào thế giới "Cõi Tạm" trong thơ để thấy những bài Tạ Ôn Cõi Tạm, Kính Dâng Mẹ, Nhớ Mẹ..

Trích thơ..

*Mạ ơi!.. vận nước long đong,
Chữ "Trung" chữ "Hiếu" con không trọn rồi!
Giữ Nước, Nước đã buông trôi.
Giữ nhà, nhà cũng bị người cướp luôn!*

*Lang Thang những tháng ngày buồn..
Nhìn về quê cũ, mây tuôn cuối trời!
Chợt lòng nhớ Mạ bồi hồi..
Nhớ cơm Mạ nấu, nhớ lời Mạ ru.*

Hết trích.

Gần mười bài thơ cuối của phần quê tôi, tác giả đã nói lên được nỗi bi ai của người mất nước, qua bài thơ "Giấc Mơng Quân Vương"

Khi thấy thực không làm được, thì phải mơng nó cho đỡ đi phần nào uất ức.. trích thơ TQB.

" Ước đời vì được như mơ.

Thì vung tay dựng: Thành xưa Ngai vàng"

hết trích.

Thật có khác nào giống như ca dao.

"Nam Kha một giấc bất bình.

Bừng con mắt dậy, thấy mình tay không!".

Phải đọc để thấy thơ của Trần Quốc Bảo là người yêu quê hương, yêu dân tộc và xót xa cho những anh hùng liệt sĩ VNCH đã vì đất nước mà quên thân mình, mỗi bài thơ nhắc lại cảnh trí, nhân vật cho ta thấy nó sống động đầy truyền cảm.

Qua phần thứ hai của tập thơ "Cõi Tạm" tôi thấy tác giả đã phần nào nguôi ngoai cái cảnh nước mất nhà tan, bớt đi cái ám ảnh "Quốc Gia Hưng Vong, Thất Phu Hữu Trách". Niên trưởng TQB nghiêng về tôn giáo, chấp nhận cho vận nước vận dân nổi theo cái tuần hoàn của tạo hoá như sách có chữ là: "Đất có tuần, dân có vận" khó có làm gì mà có thể xê xích mấy may. Cho nên để tự an ủi, thi sĩ TQB đã dẫn dắt chúng ta vào sự màu nhiệm của những đẳng linh thiêng. Niềm tin tôn giáo đã giúp cho thi sĩ cân bằng tình cảm, được an trên che chở, được sống bình an trong những ngày lưu vong, mất nước.

Trích " Chúa Ở Cùng Ta"

..

Hân hoan mừng Chúa sinh ra!

Thấy ngài là thấy Chúa Cha trên trời.

Ánh Chân, Thiện Mỹ sáng ngài!

Nguồn Ôn Cứu Độ, muôn đời cậy trông.

Hết trích.

Khi nội tâm có được đức tin, trông đợi vào sự cứu rỗi, tự nhiên tâm hồn thi sĩ trở nên thanh thản, nhìn rõ mình, nhìn rõ sự việc cho nên thơ của phần quê người rất ư là lạc quan, giúp cho người đọc tìm thấy những thống khoái cho cuộc sống đầy ý nghĩa với những niềm vui văn hoá mới và những ngày kỷ niệm cũng như lễ lạc của người Mỹ.

Đọc tập thơ "Cõi Tạm" của niên trưởng Trần Quốc Bảo để thấy đời là "Cõi Thật", thi sĩ đã mang những chìm nổi của đời người trong bối cảnh nước mất nhà tan, chúng ta chịu chung một khía cạnh lịch sử, một đời sống thăng trầm theo đuổi suốt cả cuộc đời thì làm sao gọi là cõi tạm? Hãy đọc tập thơ "Cõi Tạm" để thấy thi sĩ nói hộ chúng ta những điều muốn nói. Sau cùng đọc tập thơ "Cõi Tạm" cho dù thực sự đời là cõi tạm, chúng vẫn thấy yêu đời để sống dù ông trời ban cho chúng ta đời sống ngắn ngủi, nhưng vẫn vui vẻ chấp nhận và sống tận hưởng "Cõi Tạm" của thi sĩ Trần Quốc Bảo, đáng yêu ít yếm thế hơn các vị cổ xưa như học giả Bùi Ưu Thiên, cụ là thân sinh của bác Bùi Diễm (Đại sứ VNCH), tên của cụ là Bùi

Kỷ, lúc nào cụ cũng lo trời sập, nên cụ lấy bút hiệu là Bùi Ưu Thiên. Xin nghe cụ tả cõi tạm của cuộc đời, cụ ví nó như là một bức tranh mây chó nhặt nhòa..

Trích thơ cụ Bùi Kỷ:

..
Rạp tuồng Vân Cầu còn đông khách.
Góc túi càn khôn đủ chứa ta.
Sống ở cõi đời vinh liền nhục,
Nhục vinh rồi cũng hoá ra ma.
Hết trích.

Vài lời thô thiển gửi tới niên trưởng Trần Quốc Bảo để kính phục những lời thơ hay của ông, và kính chúc thi sĩ Trần Quốc Bảo một ngày sinh nhật đại thọ 95 tuổi, nhiều sức khoẻ, hạnh phúc bên gia đình.

Sau hết niên trưởng Trần Quốc Bảo là một tấm gương sáng cho đời tôi, qua ông tôi học được lối sống, an tâm bình thản trước những biến cố, chấp nhận, vui sống và đóng góp cho đời.

Xin cảm ơn niên trưởng trong tình huynh đệ, bài viết này bày tỏ lòng mến phục và đề niên trưởng tùy nghi xử dụng.

Thân kính.

Đình Hùng Cường,

Cựu quận trưởng Thủ Thừa Long An.

tác giả cuốn sách "Tôi Là Lính".



Nhạc Sĩ Văn Sĩ Phan Anh Dũng

Một Chút Cảm Nhận Về Tập Thơ “CÔI TẠM” CỦA THI SĨ TRẦN QUỐC BẢO

Trước lễ Thanksgiving 2024 ở Hoa Kỳ, tôi nhận được email của bác thi sĩ Trần Quốc Bảo cho biết dự định sẽ ấn hành thêm một tập thơ vào năm 2025. Email có đính kèm bản thảo của tập thơ gồm 100 bài mang tên CÔI TẠM. Bài thơ đầu tiên đã nói lên tâm tình của bác khi cho xuất bản tập thơ này:

TạƠn Côi Tạm

*Dù đời, một cuộc nổi trôi,
Tạ ơn Côi Tạm: Quê tôi, Quê người.
Quê tôi, đành đã mất rồi!
Quê người, xin nhận nửa đời tạm dung.*

*Sa cơ, trên bước đường cùng!
Hai bàn tay trắng, nỗi lòng âu lo.
Tạ ơn Thế Giới Tự Do!
Giúp nhau đời sống ấm no an hòa.*

*Nhìn lên, cờ Việt cờ Hoa,
Ấm lòng xin nhận đây là Quê Hương.
Dù đời, trọn cuộc tang thương!
Tạ ơn Côi Tạm, bốn phương Quê người.*

Chúng tôi được biết gia đình bác Bảo từ thuở 1975 khi định cư ở thành phố Richmond, tiểu bang Virginia. Bác luôn tích cực tham gia các việc cho nhà thờ, cộng đồng, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và các báo ở Hoa Kỳ trong đó có tam cá nguyệt san Cỏ Thơm. Trước 1975 bác là một sĩ quan từng chiến đấu trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và được ban thưởng Bảo Quốc Huân Chương. Trong nhiều bài thơ sáng tác, bác luôn nhắc nhớ đến những đồng đội đã gục ngã hay bị đầy đọa trong ngục tù Cộng Sản sau 1975.

Nếu tôi nhớ không lầm đây là quyển sách về thơ thứ 5 của bác xuất bản ở hải ngoại. Tập thơ đầu tiên “ĐỐI DIỆN NIỀM VUI” trong đó có bài “Sài Gòn Ơi”. Lời thơ đầy tình cảm thương yêu thủ đô yêu dấu của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đã gợi cảm hứng cho tôi sáng tác bản nhạc “Sài Gòn Niềm Hy Vọng” năm 2005, kỷ niệm 30 năm xa xứ. Đó là kỷ niệm đầu tiên của tôi với bác Bảo:

<https://www.youtube.com/watch?v=bNVT5kzhXiM>

Tháng 12 năm 2019 tôi đã đến dự sinh nhật thứ 90 rất ấm cúng của bác ở Richmond trước tôi khi dọn nhà lên tiểu bang Maryland. Tháng 7 năm 2023 vừa qua, tôi lại có dịp đến gặp bác và gia đình khi bác giới thiệu tập thơ PHỤ VÂN.

Nhiều văn thi hữu không khỏi ngạc nhiên và thán phục sức sáng tác của bác, nhất là ở tuổi trên 90 mà tinh thần còn rất minh mẫn!

Riêng tôi, không khỏi khâm phục khi thường xuyên nhận thơ của bác hầu như hàng tuần. Bác sáng tác dễ dàng với nhiều đề tài về gia đình, quê hương, xã hội, tôn giáo, người lính VNCH, tâm linh, v v... Tôi thích các bài thơ đầy tình cảm, có chút triết lý hay lời khuyên nhẹ nhàng trong đó như: Bún Bò Huế, Cầu Khỉ Đu Đưa, Halloween Nhập Gia Tỳ Tục...

Một số bài thơ trong tập CỎI TẠM đã được đăng trong tam cá nguyệt san Cỏ Thơm:

<https://cothommagazine.com/wp/tapchi-cothom/>

và trang thơ văn học online Cỏ Thơm ở website Cỏ Thơm:

<https://cothommagazine.com/wp/author/phan-kham/>

KÍNH CHÚC BÁC THI SĨ TRẦN QUỐC BẢO ĐƯỢC HỒNG ÂN THIÊN CHÚA BAN CHO NHIỀU SỨC KHỎE, AN VUI VÀ VĂN SÁNG TÁC ĐỀU. RẤT MONG TẬP THƠ CỎI TẠM ĐƯỢC VĂN THI HỮU BỐN PHƯƠNG NỒNG NHIỆT ĐÓN NHẬN.

Phan Anh Dũng

Chủ Nhiệm tạp chí Cỏ Thơm / Cothom Foundation



Văn sĩ Nguyễn Lân

DÙ ĐỜI LÀ CUỘC NỔI TRÔI TẠ ƠN CỐI TẠM QUÊ TÔI, QUÊ NGƯỜI

Đúng thế. Cuộc đời chỉ là cõi tạm, phù du, nổi trôi theo thời thế... định mệnh... Hai câu thơ trên thật hấp dẫn... thì ra tôi đang đọc tập bản thảo thơ của thi sĩ lão thành Trần Quốc Bảo – nhà thơ với tâm hồn trong sáng, chân chất, mộc mạc, thành khẩn mà nghiêm túc:

“Dù đời là cuộc nổi trôi – Tạ ơn cõi tạm Quê tôi – Quê người” như nhắc nhở người đọc dù ở đâu cũng vẫn phải biết mang ơn nơi đã hay đang cư mang mình – nơi chôn nhau cắt rốn hay xứ lạ quê người.

Một trăm bài thơ được phân định rõ ràng 50/50. Năm mươi bài thơ cho những ngày sống tại quê hương. Năm mươi bài thơ mô tả quãng đời lưu vong tại quê người sau năm 1975. Điểm đầu tiên tác giả khiến tôi mến yêu là thơ Người viết rất tự nhiên, không cầu kỳ chọn chữ, không ép mình trong qui luật... lục bát, song thất lục bát, Đường luật, tứ tuyệt... nghĩ gì viết nấy. Ấy thế mà đọc lên âm điệu vẫn du dương trầm bổng, nghe thật thấm thía, tê tái tâm hồn. Đó là những vần thơ phóng khoáng. Thi sĩ đặt bút viết rất thoải mái rất chân tình... dẫn người đọc vào vườn thơ đáng yêu của mình, giản dị mà sâu sắc. Hai câu thơ này kỳ lạ nhưng đúng quá:

“Ôi! Nàng thơ đâu phải nàng dâu
Mà mẹ chồng đọa đầy qua cầu luật niêm”

Một điểm thật kỳ diệu mà tuyệt vời là tứ thơ xuất phát không chỉ cho tổ quốc, giang sơn, tình yêu dân tộc, tình yêu đôi lứa mà bất kỳ một sự kiện nào xảy ra trên cuộc đời dù vang động thế giới biết đến dù âm thầm cũng tạo thành thơ. Một ân sủng Trời cho!

PHẦN I: QUÊ TÔI

Ngay bài thơ đầu “Tạ ơn cõi tạm” đã thấy thi sĩ đã cúi đầu tạ ơn Thượng Đế dù con người chỉ có trăm năm trong cõi tạm trần gian. Nhân sinh quan này quả cần thiết cho con người.

“Nhớ Mẹ”, “Kính dâng Mẹ” (**bài 2 và 3**) là những bài thơ đáng yêu, đáng quý vì ai cũng có mẹ. Mẹ là người đàn bà duy nhất trong đời không bao giờ phản bội.

Khi ngòi kẻ mâm cơm là lúc nhớ mẹ thiết tha:

“*Con đi muôn dặm nẻo đường*

Miếng ngon đâu cũng thiếu hương quê nhà

Thiếu tôm, thiếu ruốc, thiếu cà

Thiếu ngồi bên Mẹ rửa là thiếu ngon”. Dễ thương quá!

Mẹ đã dạy con bốn phận với đất nước:

“*Tình nhà, nợ nước hai vai*

Làm sao xứng đáng chàng trai Tiên Rồng”. Hay quá!

Có Mẹ thì phải có Cha “Tình cha vĩ đại” (**bài 36**)

Chuyện cha nàng Diễm Thy bán máu mua cho con đồng hồ để cô bé không trễ tràng trong việc học mới thấy tính hy sinh cao quý của người cha:

“*Thy nghe run rẩy, điếng hồn*

Bàng hoàng xúc động! Lệ tuôn ghen ngào!”

Cũng không quên ơn thầy, cô: “Nhớ ơn thầy, cô” (**bài 37**):

“*Phần thể xác ơn cha sinh mẹ đẻ*

Phần trí khôn un đúc bởi cô, thầy

Một chữ là Thầy, nửa chữ cũng là Thầy”

Đúng là người có nhân, có nghĩa

Ra đời ở miền Trung, thi sĩ ca tụng Huế với những câu thơ... mượt mà, lãng mạn, du dương. Ai biết hò mái đẫy, hò Huế không thể không yêu mấy câu trong bài “Nhớ Huế” **(bài 7 và 9)**:

*“Duyên tình nặng với miền Trung
Răng mà nhớ Huế lạ lùng! Huế ơi!”*

Vì

*“Huế mộng mơ, Huế đẹp xinh
Nhớ thương Huế biết bao tình, Huế ơi!”*

Vâng, Huế đẹp thật với sông Hương, núi Ngự, chùa Thiên Mụ, bến Vân Lâu... với các nữ sinh Đồng Khánh nghiêng nghiêng nón lá khiến bao chàng trai trẻ mê mải ... Huế còn những đặc sản như bún bò, bánh xèo, bánh chưng... khiến người đọc thơ muốn tận hưởng. Tiếc thay, Tết Mậu Thân khiến Huế không còn như xưa:

*“Mậu Thân máu đỏ chan hòa Cố Đô
Thuở chừ, Huế chút khăn sô!
Đau thương Huế đến dai khờ... Huế ơi!”*

Không riêng gì Huế được thương nhớ mà thi sĩ còn ca tụng rất nhiều thành phố hoa mộng khác như Đà Lạt, Phú Yên... những nơi mà thi sĩ đã dừng chân khi còn là một chàng chiến binh VNCH có nhiệm vụ bảo tồn quê hương chống xâm lăng Cộng Sản. Đây, vài câu thơ về Đà Lạt khi chiến sĩ dừng chân, ngắm cảnh: “Đôi thông hai mộ” **(bài 13)**:

*“Đôi thông hai mộ thăm vô cùng
Lúa đôi in bóng Hồ Than Thờ
Rừng Ái Ân tình sử nào nùng”.*

Không chỉ có thế, thi nhân Quốc Bảo còn viết những bài thơ tả cảnh đồng quê, tả bậc mẫu nghi cao quý Nam Phương Hoàng Hậu cho đến những trẻ chăn trâu nghèo khó, những đứa bé trôi sông lạc chợ... quân đội VN anh dũng, những bia mộ chiến sĩ chỉ thấy chiếc mũ sắt lẻ loi... không người thăm viếng!

Đã từng tham chiến, thi nhân đứt ruột thốt ra: “Bài nổi đau đứt ruột” **(bài 44)**:
*“Ôi đắng cay trước nỗi đau thất trận
Nước mắt ,nhà tan, bầm dập quê tôi
Tổ quốc chìm vào đêm đen u hận
Biết bao dân lành bỏ xác ngoài khơi”*

Rồi, thi nhân mới nhớ đến tình yêu: “Nhớ Em” **(bài 26)**
“... Suốt đêm anh bồi thao thức
Nhớ về Em, sao nhớ quá! Em ơi!” Lãng mạn, mộng mơ thật đáng yêu.

PHẦN HAI: QUÊ NGƯỜI

Là người Công Giáo, thi nhân Quốc Bảo không thể không ca tụng Chúa:
“*Phút giây Thiên Chúa giáng trần
Đất Trời mầu nhiệm hợp phần giao thoa*”.
Vinh danh Chúa và kính cẩn dâng Mẹ Maria “Bông hồng mầu nhiệm” để cảm nhận lời Mẹ
dạy:
“*Là những bông... Yêu Thương, Bác Ái,
Bông Quảng Đại, Thứ Tha
Bông Hiền Hòa, Cứu Trợ...*”. Đó, những người thiện tâm.
Người thiện tâm đây là những ai hiến mình cho xã hội, dâng tư tưởng cao đẹp theo đường
Chúa hướng dẫn như Mẹ Teresa Calcutta **(bài 62)** – Người đã trao chuỗi mân côi cho Công
Nương Diana.

Đọc “Tạ ơn Hoa Kỳ” và “Nhân sinh cõi tạm” thấy thi sĩ là người biết ơn nghĩa, nhắc
nhở chúng ta-những người tị nạn nên nhớ Hoa Kỳ đã tiếp nhận và hướng dẫn ta trên đường
tự lực mưu sinh để tồn tại trong thế giới tự do nhân bản **(bài 53)**:
“*Chúng tôi, lũ khách tha phương
Tới đây xin nhận quê hương thứ nhì*”
Sự biết ơn đó đã và đang thể hiện qua những bài “July 4” **(bài 55)** và “Đối diện niềm
vui” **(bài 56)**. Hơn thế nữa người tị nạn nên tìm hiểu ý nghĩa những ngày lễ của Hoa Kỳ
như Halloween... vì chúng ta sinh sống tại quê hương này.

Chưa thấy một thi nhân nào có thể sáng tác một bài thơ ngẫu hứng về bất cứ một
hiện tượng gì xảy ra trên Cõi Tạm: Từ Công Nương Diana, Anh Gù Quasimodo, Bé Aylan
đến Bé Tè... Rồi tàu Titanic và bài thơ nào lòng người đọc “Mẹ chết cho con được sống”
(bài 61) trong một cơn động đất ở Nhật khi tòa nhà sụp xuống... bê tông, cốt sắt, xi măng,
đồ vỡ tan tành ập xuống trên mình người mẹ đang cho con bú, che chở cho con:

*“Ôm vú mẹ, bàn tay em nóng hổi
Mẹ ôm em, ôm trọn cả Thiên Đàng...
Rồi mẹ ngất xỉu...
Rồi mẹ chết oan...
Em bé thơ vẫn ngậm bầu sữa mẹ
Ngủ yên lành như chưa biết trần gian”.*

Một bài tuyệt hảo nữa không thể không nói đến:”Hạt bụi”(bài 94) Con người chỉ là một Hạt Bụi khi rời cõi tạm... sao chẳng thương yêu, nương tựa nhau mà hận thù chém giết nhau trong cuộc đời phù du? “*Thân cát bụi sẽ trả về cát bụi*” thì hãy cố cho “*Hồn người thanh thản giữa thình không*”, hạt bụi ơi!

Còn nữa, còn nữa... còn nhiều bài thơ nên đọc khi biết thi nhân đã từng trải cuộc đời ở tuổi 95. Mỗi bài thơ là một lời nhắn nhủ. Mỗi bài thơ là một hướng đẹp chỉ đường. Thi sĩ Trần Quốc Bảo là một văn tài đặc biệt, là người có nhân nghĩa, có dũng khí, có đạo đức... là người được hưởng Hồng Ân Thiên Chúa, là người có Ân Sủng Trời cho.

Mong quý vị hân hoan tiếp nhận tập thơ này như tôi đang thích thú đón nhận nó trên tay.

Chân thành.

Nguyễn Lâm



Văn Sĩ Trường Sơn Lê Xuân Nhị

Những Bài Thơ của Người Lính tên Trần Quốc Bảo

Tôi được hân hạnh “quen biết” anh Trần Quốc Bảo rất là tình cờ. Một hôm, không biết đọc được một bài thơ nói về cây súng M-16 ngày xưa, lời lẽ chân thật, rõ ràng, làm cho tôi thấm thía cảm động nên tôi viết vài câu phê bình trên net. Thế là chúng tôi quen biết nhau. Vì cả hai đã từng là lính, từng xông pha chốn hòn tên mũi đạn để bảo vệ quê hương cho nên sự thông cảm và quý mến đến với nhau thật là dễ dàng mau chóng. Càng dễ dàng hơn khi cả hai đều cầm bút, một người làm thơ, một người viết văn, và quan trọng hơn cả, trong lòng mỗi người vẫn còn chan chứa lòng yêu nước như ngày nào...

Tôi cũng không biết anh Bảo thuộc binh chủng gì, cấp bậc gì, nhưng tôi đoán phải là sĩ quan ít nhất cấp tá và ngày xưa cũng đã từng băng rừng vượt suối, nếm đủ mùi cay đắng của cuộc đời lính trước khi được đổi về TTM.

Lính với nhau, biết như thế là đủ rồi, khỏi cần phải tìm hiểu gì thêm. Dù cấp bậc anh có hơn tôi 10 cấp thì anh cũng xuất thân là một người lính như tôi, anh có đội mũ khác màu và ở binh chủng nào thì anh cũng là một người lính như tôi, vân vân. Tất cả chúng ta đều là anh em một nhà, cùng phục vụ một quân đội, cùng yêu thương một tổ quốc, một đồng bào, và có một kẻ thù chung.

74 năm cuộc đời, tôi đã đọc rất nhiều bài thơ, và thường chỉ đọc thơ của lính. Nhưng tôi say mê nhất những bài thơ của anh Bảo. Cho tôi cắt nghĩa.

Theo tôi, thơ rất khó làm. Nói xin các thi sĩ đừng buồn, tôi biết nhiều người đã làm hàng triệu bài thơ, nhưng chẳng có bài nào coi được cả. Nhưng dưới gầm trời... ít thơ hay, nhiều thơ dở này, nếu có ai làm được một bài hay, thì không bao lâu, danh tiếng sẽ vang lừng thế giới. Như bài “Ngày Ta Về” của Tô Thùy Yên chẳng hạn.

Tôi thích thơ TQB vì trước hết, bài thơ nào cũng mang linh hồn của lính. Nếu có ai hỏi linh hồn của lính là gì, xin thưa, linh hồn của lính là linh hồn đau khổ, âm thầm, biết chịu đựng, biết hy sinh, biết tha thứ, biết chịu thiệt thòi. Chỉ có những người đã từng cầm súng, dày dạn phong sương mới hiểu được cái linh hồn này.

Như những câu trong bài “Tình Anh Lính Chiến”.

Anh viết tên em trên poncho,

Trận tiền, khi thắng, có khi thua.

Gia dụ, một ngày đền nợ Nước,

Em gói tình anh xuống đáy mồ!..

Chỉ có những người lính đã nằm rừng ngủ bụi, chờ đợi cái chết ụp xuống hàng giờ, hàng ngày, mới làm được những câu thơ này. Nó rất thật, rất chân thành như những lời tâm tình bí quan và đầy những cảm xúc, lo sợ cho một ngày mai đen tối.

Trước năm 75, người ta ít làm thơ về lính. Những bài thơ lính hoặc viết về lính thường rất khô khan. Chuyện này dễ hiểu bởi vì lính thì ... chẳng có gì, chán bỏ mẹ. Toàn là súng đạn chết chóc với lại rừng sâu núi thẳm, ít ai thích nghĩ đến. Người ta muốn đọc những bài thơ ca ngợi tình yêu, ca ngợi vẻ đẹp, ca ngợi sự giàu sang quyền quý.

Nhưng sau 75, khi chính phủ miền Nam thất trận, người ta mới nhận ra rằng nếu lính không chịu cầm súng nữa thì cả dân tộc sẽ lâm than khôn nạn. Từ đó, danh từ lính được nhắc nhở đến nhiều hơn, với nhiều thiện cảm hơn.

Nhưng câu thơ thống thiết của người lính sau năm 75 như trong bài “30 Tháng 4, Nỗi Đau Đứt Ruột”:

Chuyện Miền Nam thua... nhiều người bình luận,

Lỗi tại Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa!

Chúng tôi cúi đầu, chúng tôi chấp nhận!

Nói năng chi, giữa thế giới mù lòa...!

Bốn câu này nói lên sự can trường của người lính QLVNCH sau khi thất trận. Chúng tôi cúi đầu, nhận tội. Dù tội này không phải do chúng tôi tạo ra. Chúng tôi đã làm hết sức. Một triệu người anh em chúng tôi đã nằm xuống, hàng trăm ngàn anh em chúng tôi phải bị tù tội đọa đầy...

Chúng tôi nhận tội đã không giữ được miền Nam...

Người lính luôn luôn có những vật bất ly thân. Phi công như chúng tôi thì chiếc mũ bay và cái bản đồ. Còn lính trận bộ binh thì cái nón sắt, cây M-16 và cái áo giáp. Một lần nữa, xin lập lại là chỉ có những người đã làm lính, hay “đã ở lính” mới hiểu được những chuyện quan trọng này. Riêng anh Bảo, hình như anh bị “ánh ảnh” bởi một vật. Đó là cái nón sắt của lính. Tập thơ của anh có đến mấy bài viết về cái nón sắt. Theo như bài thơ “Chiếc Nón Sắt Trên Bia Mộ” thì, ngoài chuyện che chở cho cái đầu của người lính, nón sắt có thể biến thành nhiều vật dụng cho lính, như dùng để nấu cơm, làm ghế ngồi, thau rửa mặt, giặt đồ vãn vãn. Nhưng một công dụng cuối cùng, đau buồn hơn cả, nó cũng có thể dùng để

đánh dấu chỗ người lính đã nằm xuống lần cuối cùng. Chỉ cần cắm cây thánh giá hay một vật gì đó rồi theo cái nón sắt lên...

Đã có nhiều hình ảnh mô tả những cái nón sắt này rồi, như những câu thơ trong bài này:

Anh đi rồi, chiếc nón sắt để lại,

Úp trên bia mộ, kỷ vật cuối cùng.

Hiện trên nón, những dấu tích kiêu hùng!

Của người chiến binh, địa đầu tuyến lửa!

Vốn không biết làm thơ, nhưng cảm ơn trời, nhờ thích đọc thơ nên tôi rất chú ý đến những bài thơ hay, nhất là những bài thơ viết về lính như của anh Bảo. Hôm nay, nhân 50 năm ngày mất nước, xin viết vài lời về mấy bài thơ “thấm thía ruột gan” của anh Bảo để chia sẻ với anh chị em. Tôi không hề dám phê bình thơ vì tôi biết mình không đủ khả năng, cũng chẳng viết để tăng bốc nịnh bợ anh Bảo. Tôi viết vì quý trọng anh Bảo. Anh Bảo, giống như tôi, ngày xưa là một người lính. Chẳng phải là thi sĩ hay văn sĩ, nhưng vì lưu lạc xa quê hương, đành mượn cây bút để viết lên một chút lòng của một người lính. Và anh đã thay thế những người lính chúng tôi giải bày tâm sự đau đớn của một người lính đã không giữ được Thành.

Nói ra thì nghe thật là buồn và đau đớn, nhưng một lần nữa, xin lập lại 2 câu thơ của anh Bảo đã làm đề chấm dứt bài viết này.

Chúng tôi cúi đầu, chúng tôi chấp nhận!

Nói năng chi, giữa thế giới mù lòa....!

Chúc anh một Lễ Phục Sinh vui vẻ...



*Tâm địa rộng rãi bao la như Trời Đất
thì bao bọc được cả muôn loài.*

(Hàn Thi Ngoại Truyện)

4/20/25

Trường Sơn Lê Xuân Nhị

tslxnhi@aol.com



Nữ Văn Thi Sĩ Hồng Thủy

Tôi được hân hạnh biết Thi Sĩ lão thành Trần Quốc Bảo từ khi ông còn làm Chủ Tịch Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ. Bao nhiêu năm qua tuổi đời chồng chất mà thi hứng của ông cũng không hề giảm sút. Suốt mười năm qua, cho tới bây giờ, tuần nào tôi cũng được thưởng thức một bài thơ của ông trên diễn đàn điện tử. Không ai có thể ngờ ở tuổi 95 mà trí óc ông còn sáng suốt, tâm hồn ông còn tràn ngập cảm xúc để có thể sáng tác đều đặn những vần thơ thật hay, thật súc tích như vậy.

Hôm nay nhận được bản thảo Thi tập CÔI TẠM, Tập thơ thứ 11 của ông sửa soạn trình làng tôi thật sự bất phục.

Đọc xong 100 bài thơ của ông tôi rất xúc động. Lời thơ diễn tả tâm tình, nỗi lòng của ông về quê hương Việt Nam đã nghìn trùng xa cách với biết bao kỷ niệm. Khen Thơ ông giống như "Khen Phò mã tốt áo".

Tuy đã 95 tuổi mà tâm hồn ông vẫn chan chứa tình cảm để Thơ tràn ra dễ dàng như mạch suối, tạo thành những vần thơ diễn tả tâm tình với Mẹ hiền dù khuất núi đã quá lâu. Những kỷ niệm quý giá với người vợ thân yêu thời son trẻ của chàng lính chiến hiên ngang vào sinh ra tử. Những biến cố đau thương của Tháng 4 oan nghiệt. Những tình cảm với thân bằng quyến thuộc.

Nhớ về quê hương dòng thơ của Thi Sĩ dường như bất tận. Tuổi đời chồng chất với bao tang thương biến đổi mà Thi sĩ không quên một chi tiết nhỏ nào về những kỷ niệm, về những địa danh của mọi miền đất nước. Về Huế, Phú Yên, Đà Lạt, làng quê Việt Nam, về các món ăn đặc biệt và các món cổ truyền ngày Tết.

Xin cảm ơn Thi Sĩ Trần Quốc Bảo cho người đọc được sống lại những ngày xa xưa đầy kỷ niệm trên quê hương Việt Nam thân yêu.

Hồng Thủy



ĐỌC “CÔI TẠM” CỦA THI SĨ TRẦN QUỐC BẢO NHƯ MỘT LỜI TẠ ƠN GIỮA CUỘC ĐỜI LƯU VONG

Cách đây ít hôm, tôi nhận được bản thảo Côi Tạm của thi sĩ Trần Quốc Bảo qua email. Vừa mở ra đọc mấy dòng đầu, tôi lập tức gọi điện cho ông để báo rằng tôi đã nhận được.

Ở đầu đây bên kia, giọng ông vẫn trầm ấm, thông thả như mọi khi, nhưng lần này dường như có chút gì lắng hơn, sâu hơn. Một nỗi niềm khó giấu.

Ông nói: “Võ Phú ơi!... Thi tập Côi Tạm này, có thể là cuốn sách cuối cùng của bác đấy! Bác muốn nhờ Phú việc trình bày tổng quát, tên hai bác cháu mình sẽ ghi ngay trang đầu thi tập. Bác coi đó là một kỷ niệm để đời. Giúp bác nhé!”

Nghe ông nói đây có thể là thi tập cuối cùng, tôi chợt lặng người. Với tôi, ông không chỉ là một thi sĩ, một người thầy, mà còn là một người thân thương trong đời. Từ những ngày đầu còn là sinh viên mới chân ướt chân ráo đến Richmond, nơi ông sinh sống. Tôi gọi ông là “bác”, xưng “con”, và suốt gần ba mươi năm qua, tình thân ấy vẫn nguyên vẹn.

Trong rất nhiều tập sách tôi từng in ấn, ông luôn là người đọc kỹ từng trang, góp ý tận tình, có khi còn viết lời tựa, sửa từng dấu chấm phẩy như thể đang chăm sóc cho chính đứa con tinh thần của mình.

Và lần này, đến lượt tôi viết cho ông. Không chỉ vì tình cảm, mà vì tôi biết: Côi Tạm không chỉ là một tập thơ, đó là một phần đời của ông, và cũng là một mảnh hồn chung của bao người Việt tha hương.

Cõi Tạm, là tác phẩm thứ 11 trong sự nghiệp văn chương của văn thi sĩ Trần Quốc Bảo, và cũng là tập thơ mới nhất, chứa đựng cả một hành trình sống: từ chiến tranh đến lưu vong, từ mất mát đến biết ơn. Một đời người được chắt lọc thành thơ.

Và trong lúc trình bày Cõi Tạm, tôi đọc qua từng trang với tất cả sự trân trọng và xúc động. Và bài viết này tôi gửi đến ông, như một lời đáp lại tình thân, và cũng là lời tri ân với một đời thơ đầy nghĩa tình.

Ở tuổi ngoài 90, văn thi sĩ Trần Quốc Bảo vẫn sáng tác đều đặn, như hơi thở. Suốt hơn mười năm qua, tuần nào ông cũng gửi một bài thơ đến bạn đọc bốn phương. Bài nào cũng thấm đẫm cảm xúc, mộc mạc mà sâu sắc, và luôn mang theo sự rung động chân thành từ trái tim. Ông vẫn một niềm tin vào cái đẹp, vào văn hóa dân tộc như một mạch nguồn không bao giờ cạn.

Nhiều người viết đã nhắc đến thơ ông bằng tất cả sự trân trọng như các văn thi sĩ: Đinh Hùng Cường, Phạm Bá - Ý Nguyên, Thái Nữ Lan... Họ gọi ông là thi bá; một danh xưng tôi cho là xứng đáng. Nhưng ông chỉ cười hiền, rồi nói rất khiêm nhường:

“Phú ơi, bác chỉ là người lính già đã buông súng, nay cầm cây bút để tiếp tục cuộc chiến mà thôi, chứ đâu phải thi bá...”

-oOo-

Trần Quốc Bảo sinh năm 1930 tại Ninh Bình, ông từng là sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, 25 năm quân ngũ, ba lần trọng thương, và sau biến cố 1975, ông sang định cư tại Hoa Kỳ. Những mất mát tưởng có thể khiến người ta khép mình, sống lặng lẽ, nhưng ông thì không. Ông chọn viết. Viết để nhớ. Viết để gìn giữ. Viết để tri ân.

Tập thơ **Cõi Tạm** là kết quả của hành trình ấy. Hành trình của một người lính cũ bước ra từ chiến tranh, mang theo ký ức cội nguồn và lòng biết ơn quê người đã dang tay cứu mang.

Bài thơ mở đầu, mang tên **Tạ Ôn Cõi Tạm**, chính là lời “mở cửa” đầy chân thành, đưa người đọc bước vào thế giới thơ của ông; một thế giới không ồn ào, nhưng chất chứa những gì sâu xa nhất của một kiếp người:

“Dù đời, một cuộc nổi trôi,

Tạ ơn Cõi Tạm: Quê tôi, Quê người.

Quê tôi, đành đã mất rồi!

Quê người, xin nhận nửa đời tạm dung”.

Chỉ với bốn câu thơ đầu tiên, ông đã tóm gọn cả một thân phận, một thời đại, và một tâm thế sống; biết mất mát, nhưng cũng biết biết ơn. Ở hai câu đầu mở ra một khung cảnh sinh

mệnh bấp bênh, trôi nổi giữa hai bờ Quê. Quê mình và Quê người. Dẫu đời là trôi giạt, thi sĩ không trách móc số phận, mà ngược lại, dành cho "cõi tạm" một sự tri ân, gọi đó là "quê tôi, quê người" vừa đau đớn, vừa bao dung. Hai câu thơ kế tiếp, thi sĩ thẳng thắn nhìn vào sự thật mất nước, một câu nói như tiếng thở dài lịch sử. Nhưng không buông xuôi, ông chọn tiếp tục sống, và “xin nhận” quê người như nơi dung thân; một thái độ biết điều, khiêm cung và tử tế.

"Sa cơ, trên bước đường cùng!

Hai bàn tay trắng, nỗi lòng âu lo."

Câu thơ giản dị mà chạm đến nỗi đau tận cùng của những người vượt biển, những người bỏ lại sau lưng tất cả, chỉ mang theo “hai bàn tay trắng” và trái tim đầy lo âu. Đây là thực trạng chung của cả một thế hệ, và Trần Quốc Bảo chính là người nói thay tiếng lòng của họ.

"Tạ ơn Thế Giới Tự Do!

Giúp nhau đời sống ấm no an hòa."

Giữa khốn khó, thay vì oán trách, ông ca ngợi thế giới Tự Do, như một nơi có tình người, nơi người Việt lưu vong có thể xây dựng lại đời sống. Lời thơ như một lời nguyện, cũng là thông điệp về giá trị của tự do, hòa bình và nhân ái.

"Nhìn lên, cờ Việt cờ hoa,

Ám lòng xin nhận đây là Quê Hương."

Bên cạnh lá cờ "hoa" (cờ Hoa Kỳ) là "cờ Việt", dù lưu vong, dù tạm dung, thì trong lòng người Việt, hình bóng Quốc kỳ vàng ba sọc đỏ vẫn hiện diện như biểu tượng của Quê nhà. Tác giả không chỉ "nhận" Quê mới, mà còn khẳng định tình yêu không nguôi dành cho Quê cũ.

"Dù đời, trọn cuộc tang thương!

Tạ ơn Cõi Tạm, bốn phương Quê người."

Câu kết vang lên như một lời đầy bao dung. Dù cả đời là “cuộc tang thương”, ông vẫn tạ ơn. Không oán, không giận, không chối từ. Chỉ có người từng trải, từng chịu đựng và từng vượt qua mới có thể nói lên lời tạ ơn một cách thấm thía đến vậy!

Thể thơ lục bát biến thể, xen kẽ với các cặp thơ 6-6, 6-8, tạo nhịp thơ linh hoạt, gần gũi. Ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu, giàu hình ảnh mang tính biểu tượng ("hai bàn tay trắng", "cờ Việt cờ hoa", "Cõi Tạm").... Giọng thơ thủ thủ, chân tình, không bị lụy nhưng đầy cảm xúc.

Ấn dụ "Cõi Tạm" rất đắt vừa mang tính tôn giáo, vừa phản ánh quan niệm sống: đời người là tạm, nhưng ta có thể sống đẹp trong cái tạm ấy.

Bài thơ **“Tạ Ôn Cõi Tạm”** ông dùng làm tựa cho toàn thi tập. Trong 100 bài thơ được chia làm hai phần, mỗi phần 50 bài đều nhau. Phần đầu Quê Tôi và phần 2 Quê Người đều chung một cõi tạm là một bản giao hưởng nhẹ nhàng giữa quá khứ và hiện tại, giữa mất mát và hy vọng. Trong đó, Trần Quốc Bảo đã dùng chính trái tim mình để viết nên một bài thơ tri ân, đồng thời cũng là lời nhắc nhở thế hệ sau về hành trình gian khó nhưng đầy nhân nghĩa của cha ông.

Đọc bài thơ, tôi không chỉ cảm nhận được một tâm hồn thi sĩ, mà còn thấy rõ hình ảnh một người lính già từng cầm súng bảo vệ đất nước, nay cầm bút gìn giữ hồn dân tộc nơi xứ người.

Trong thời đại mà người chúng ta dễ than vãn hơn tạ ơn, thơ Trần Quốc Bảo là một tiếng nói quý báu, nhẹ nhàng mà sâu sắc, khiêm tốn mà mạnh mẽ, nhắc ta biết trân trọng Cõi Tạm mà chúng ta đang sống mỗi ngày. Mạch thơ trong Cõi Tạm mở ra như một dòng chảy của hoài ức, của nghĩa tình. Là nỗi nhớ **Mẹ** trong bài “Kính Dâng Mẹ” và “Con Xin Hôn Mẹ”; là những hương vị quê nhà mộc mạc như trong bài “Bún Bò Huế”, vừa dân dã vừa thi vị. Là tiếng ru xưa vọng về trong bài **“Nhớ Mẹ”**:

“Gạo nàng hương chín, thơm tho nức nhà!...

Thiếu ngồi bên Mẹ, rứa là thiếu ngon!”

Với Trần Quốc Bảo, Cõi Tạm không chỉ là đất tạm dung, mà là nơi viết tiếp sứ mệnh văn hóa. Ông đã từng sáng lập và điều hành nhiều tổ chức văn học như Bút-Việt Văn Đoàn, Hội Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại/MĐHK... Trong vai trò người cầm bút, ông góp phần giữ gìn bản sắc Việt nơi xứ người, bằng cả tâm huyết và niềm tin.

Không chỉ có thơ về quê hương hay gia đình, tập thơ còn có những bài ca ngợi niềm tin tôn giáo và giá trị gia đình truyền thống. Trong bài **“Hạnh Phúc Gia Đình”**, ông ghi lại hình ảnh xúc động của đại gia đình trong ngày Lễ Tạ Ôn, quây quần bên nhau:

Nửa thế kỷ qua mau,

Hôm nay đủ mặt, bên nhau ngờ ngàng!

Tưởng như giấc ngủ mơ màng...

Đức năng thắng số, rõ ràng chẳng sai!

....

*Hạnh phúc gia đình chứa chan!
Trong vòng tay Đức Mẹ La Vang,
Mẹ Hằng Cứu Giúp, Mẹ ban ơn lành!
Họp mặt ngày Thanksgiving,
Chúng con dâng lên Mẹ tấm lòng thành tạ ơn.”*

"Cõi Tạm" là một thi phẩm giàu cảm xúc, chân thành và sâu sắc. Trong từng câu chữ, người đọc có thể nghe được tiếng thở dài của một kiếp lưu vong, tiếng ru của Mẹ năm xưa, và cả lời nguyện tạ ơn trong những ngày tháng bình an nơi xứ người.

Với tôi, Cõi Tạm là một món quà tinh thần mà ông gửi đến thế hệ sau, nhắc chúng ta rằng: Lưu vong không đồng nghĩa với quên nguồn, tị nạn không đồng nghĩa với bi thương. Và đời sống, đâu chỉ là “tạm”, vẫn có thể rất đẹp, nếu ta sống bằng lòng biết ơn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn thi sĩ Trần Quốc Bảo đã cho độc giả (hay chí ít cho riêng cá nhân tôi) một tập thơ chan chứa tình yêu, nỗi nhớ, và lòng biết ơn. Cõi Tạm là một lời nguyện lặng lẽ giữa dòng đời trôi nổi. Và cũng là một chứng từ quý báu của một thế hệ “ra đi mà không mất mình.”

Xin được giới thiệu đến bạn đọc thi tập Cõi Tạm như một lời nhắc nhẹ nhàng rằng: Dù đời chỉ là “tạm” nhưng nếu sống với yêu thương, đức tin và lòng tri ân, thì cõi tạm ấy sẽ là một cõi sống đầy ý nghĩa.

Y Thy Võ Phú

Chủ nhiệm tạp chí Văn Bút Miền Đông



Lời Cảm Tạ

*Mỗi Tuần dâng một bài thơ
Tôi vui duyên nghiệp tầm tơ suốt đời
Cảm lòng tri kỷ đọc tôi
Lại cùng chia sẻ những lời tri âm
Dĩ văn hội hữu đồng tâm
Muôn vàn cảm tạ tình thâm bạn hiền.*

TRẦN QUỐC BẢO